

TINH THẦN NHÂN VĂN TRONG TRUYỆN NGẮN TRÚC PHƯƠNG

Lê Thị Kim Lanh

Thư viện, Trường Đại học Cửu Long, Việt Nam

Tác giả liên hệ: lethikimlanh1989@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 11/12/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 28/12/2020; Ngày duyệt đăng: 06/4/2021

Tóm Tắt

Trúc Phương là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Sinh ra, lớn lên trên vùng đất Nam Bộ nghĩa tình, nhà văn từng cầm súng chiến đấu, nếm trải đủ mùi vị của bi kịch cuộc đời, chứng kiến cuộc sống con người với bao điều tốt xấu đan xen nhau từ chiến tranh cho đến lúc hòa bình. Bởi thế, tinh thần nhân văn trong ngắn truyện của ông hiện lên xuyên suốt, rõ nét. Từ nội dung đến nghệ thuật, truyện ngắn Trúc Phương chứa đựng những tình cảm vô cùng sâu sắc cùng hình ảnh con người với những mất mát, đau thương trong cuộc sống. Nhà văn thấu hiểu, cảm thông, xót xa cho số phận đau đớn của con người; mạnh dạn phơi bày thâm cảnh đời sống nhân dân với những bất bình; từ đó trân trọng và tôn vinh vẻ đẹp con người. Điều đọng lại sau khi đọc truyện ngắn Trúc Phương là sự chiêm nghiệm, tỉnh giác trong mỗi chúng ta. Với tinh thần phê phán để nhìn nhận và hoàn thiện, tác giả dựng lên một bức tranh với những con người tuyệt đẹp trước sự tàn nhẫn của xã hội bằng giọng điệu mạnh mẽ, táo bạo. Quan trọng ẩn chứa đằng sau đó là tinh thần nhân văn với sự bao dung, nhân ái, đầy cảm thông, chia sẻ khi nhìn nhận con người ở nhiều mặt của cuộc sống.

Từ khóa: Tinh thần nhân văn, Trúc Phương, truyện ngắn Trúc Phương.

HUMANISTIC SPIRIT IN TRUC PHUONG'S SHORT STORIES

Le Thi Kim Lanh

Library, MeKong University, Vietnam

Corresponding author: lethikimlanh1989@gmail.com

Article history

Received: 11/12/2020; Received in revised form: 28/12/2020; Accepted: 06/4/2021

Abstract

Truc Phuong is one of the typical writers of Mekong Delta literature in particular and Viet Nam literature in general. Born and raised in the southern region of gratitude, he had joined the army, tasted all the tragedies of life, and witnessed human life of intertwined ups and downs during the war and in peace time. Accordingly, he has conditioned humanistic spirit in his short stories, consistently and clearly. Cognitively and artistically, Truc Phuong's short stories contain profound emotions and images of people with loss and pain in life. The writer understood, sympathized and pitied people of painful fate, boldly exposing the tragedy of people's lives with grievances; thereby, respecting and honoring the beauty of man. What remains after reading Truc Phuong's short stories is the contemplation and awareness in each of us. In the spirit of criticism for recognition and perfection, the writer portrayed perfect characters in the face of society's cruelty with a strong, bold tone. The tacit message is to convey the human spirit with tolerance, kindness, full of sympathy, sharing when human life is viewed in many differing aspects.

Keywords: Humanistic spirit, Truc Phuong, Truc Phuong's short stories.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.883>

Trích dẫn: Lê, T. K. L. (2021). Tinh thần nhân văn trong truyện ngắn Trúc Phương. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(4), 70-76. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.883>.

1. Đặt vấn đề

Tinh thần nhân văn là một phần trong chủ nghĩa nhân văn (còn gọi là chủ nghĩa nhân đạo). Theo Lê & cs. (1992, tr. 61) nhận định: "Ở cấp độ thế giới quan, chủ nghĩa nhân văn là toàn bộ những tư tưởng, quan điểm, tình cảm quý trọng các giá trị của con người từ trí tuệ, tình cảm, phẩm giá, sức mạnh, vẻ đẹp. Chủ nghĩa nhân văn không phải là một khái niệm đạo đức đơn thuần, mà còn bao hàm cả cách nhìn nhận, cách đánh giá con người từ nhiều mặt (Vị trí, vai trò, khả năng, bản chất,...) trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và đồng loại". Bất kỳ một tác giả nào sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật đều bước qua quá trình chứng kiến, ném trải rồi tích lũy dần vốn sống cho bản thân. Hơn ai hết họ thấu hiểu được những nỗi đau mà con người phải trải qua trong cuộc sống, bằng tình yêu thương giữa con người với nhau, nhà văn thấm thía từng mạch máu, đó cũng là động lực thúc đẩy nhà văn không ngừng sáng tạo nghệ thuật.

Là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học Đồng bằng sông Cửu Long, Trúc Phương sinh ra và lớn lên trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Truyện ngắn của ông được xây dựng trên cái nền của thời hiện đại. Nhà văn chủ yếu xoay quanh hai vấn đề lớn của văn học Việt Nam lúc bấy giờ là chiến tranh giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Trúc Phương từng cầm súng chiến đấu, từng chứng kiến hết những đau thương, mất mát mà chiến tranh đem đến. Mặt khác, khi chiến tranh qua đi, nhà văn như một nhân chứng tiếp tục chứng kiến cảnh xã hội buổi giao thời với đầy những bất công chèn ép con người đến ngạt thở mà quặng thất lòng. Bắt nguồn từ tư tưởng chủ đạo của văn học là lấy con người làm trung tâm, tác giả chủ đích cho sự hoàn thiện từ tư tưởng và nghệ thuật trong sáng tạo văn chương, chống lại mọi biểu hiện phản nhân văn nhằm hạ thấp hay chà đạp con người, ông đề cao và nhìn nhận vẻ đẹp của con người từ những điều thật nhất trong cuộc sống.

Trên tinh thần phản ánh để hoàn thiện, mạnh dạn nhìn nhận con người trước đời sống thực tế,

ngòi bút của nhà văn Trúc Phương phía sau sự táo bạo trong cách miêu tả, đôi khi thẳng thắn, hiển ngôn; đôi khi chỉ thông qua những hình tượng nghệ thuật đầy ẩn ý, chúng toát lên một tinh thần nhân văn sâu sắc. Nhà văn chia sẻ, cảm thông trước những mất mát lớn của cuộc đời con người, với ý nghĩa đó, tư tưởng nhân văn trong sáng tác của Trúc Phương là giá trị tồn tại vĩnh cửu trước sự sàng lọc khắc nghiệt của thời gian.

2. Tính nhân văn sâu sắc trong truyện ngắn Trúc Phương

2.1. Thấu hiểu, cảm thông, xót xa cho số phận đau đớn của con người

Quá trình sáng tạo là một quá trình đầy gian khổ và quang vinh, đòi hỏi mỗi nhà văn phải dốc hết tâm huyết, mồ hôi, nước mắt, thậm chí là máu để có được sự giao cảm với đời; mở hết lòng mình để cảm nhận và nghe nguyện vọng của đời, từ đó mới dần hoàn thành một tác phẩm nghệ thuật chứa đựng ý nghĩa sâu sắc. Cuộc sống nghiệt ngã đưa con người vào những hoàn cảnh éo le, bất buộc họ phải đối diện và sống với chúng bằng thước đo xã hội; không cho phép họ làm theo ý mình và họ càng bất lực hơn khi nghĩ rằng xã hội sẽ hiểu và cảm thông cho những khát khao nhỏ nhoi họ đã phải khóc cười trước cuộc sống. Nhà văn Trúc Phương thấu hiểu và không còn xa lạ gì với khao khát ấy của con người nữa. Mỗi trang văn của tác giả là mỗi số phận khác nhau phơi bày ra trước mắt người đọc, mỗi số phận là một tiếng kêu đau thương cho một kiếp người, tác giả bày tỏ lòng mình trước thực tế, thay nhân dân lên tiếng trước những bất bình đang tồn tại, nó kiên quyết, mạnh mẽ, ám ảnh và day dằng khôn nguôi.

Chiến tranh qua đi, thần chết ngủ quên nên chỉ giữ lại một phần người của những anh lính thương binh hạng 1 như Trường, theo nhà văn Trúc Phương (2019, tr. 8) có nói: "Anh bị tháo khớp một cánh tay, hư một mắt nhưng vẫn còn tròn, với một mảnh đạn nằm trong phổi cùng vài chục vết sâu cạn khắp cơ thể còn đục ngầu chiến tranh. Suýt nữa đã thành thương binh hạng đặc biệt". Trong Giai điệu trắng, tác giả đã thể hiện sự nhức nhối của chiến tranh, nó trực tiếp cướp đi quyền sống và rồi cũng gián tiếp cướp đi quyền

được yêu của một con người. Trở về với cuộc sống thời hậu chiến, anh thương binh với hình hài không trọn vẹn, yêu thầm một cô gái bên kia khung cửa sổ có cây anh đào rụng lá cuối mùa đông trong sự mặc cảm, nuối tiếc.

Hiểu được tình cảm của anh thương binh, sự đồng điệu của những con người cô đơn, không tự làm chủ và quyết định được hạnh phúc cho mình, tận sâu trong lòng cô gái cũng có cái ước muốn nhỏ nhoi giống Trường, cô gái đáp lại lòng anh bằng những nụ cười buồn và cái nhìn thánh thiện. Hai con người chỉ có tình yêu thầm kín dành cho nhau đành bất lực, với “lỗ khuyết” trên cơ thể chứa đầy tự hào của một thời oanh liệt và tình yêu của anh chưa bao giờ là thiếu. Còn gì đau đớn hơn khi vì nghèo, vì một cơ thể không trọn vẹn, anh đành đau đớn, nghẹn ngào xếp chút tình cảm nhỏ nhoi vào trái tim, nhìn tiếng pháo vu quy mang cô gái đi xa, làm vợ một chủ trường gà để gạt đi món nợ cho gia đình. Ở đây nhà văn Trúc Phương với cái nhìn đầy tính nhân văn đã thật sự thấu hiểu tâm hồn con người. Tình yêu đâu phân biệt giàu nghèo, nguyên vẹn mà đó phải là sự trọn vẹn, đồng điệu từ hai tâm hồn mới mong mang lại hạnh phúc, họ vẫn có quyền được yêu, được hạnh phúc như bao người khác. Chúng ta phải trân trọng, mang ơn những gì hiện tại họ đã gánh vác, chịu đựng, giống như nhà văn Trúc Phương (2019, tr. 13) có nói: “Chiến tranh mà. Bọn tôi có muốn mình thành thương binh đâu, thường chúng tôi chọn cái chết. Nhưng rồi cái chết ăn không hết, nó chừa lại nham nhở như vậy...”.

Tác giả như nhân chứng cho buổi giao thời giữa cảnh chiến tranh và hòa bình, ông từng nếm trải và chứng kiến tất cả. Nhà văn cảm thông trước những con người nghèo khổ với nhau, xót xa cho những mảnh đời không mấy may mắn. Trong mỗi sáng tác, nhà văn đều dành thiện cảm cho con người, dành cho họ cái nhìn hết sức nhân đạo dù là khi họ từng có lỗi sống sai lầm như cô Ba Rảnh trong *Lũ muôn mùa*. Xã hội vội vàng cùng những con người phiến diện đã phán xét nhân phẩm và chà đạp lên một tấm lòng hiếu thảo như Ba Rảnh khi chỉ nhìn cô từ một góc cạnh. Cô đau đớn biết dường nào khi từ một cô

gái làm cỏ mướn năm nào lại rơi vào con đường tội lỗi, nhục nhơ. Khoan hãy nhận xét hay đánh giá nhân phẩm con người ấy bởi đằng sau đó là một sự hi sinh đáng được trân trọng, một nghĩa cử đáng thương hơn đáng trách. Tác giả Trúc Phương (2019, tr. 57) nghẹn ngào thốt lên: “Cô gái đầu quần đang nghiêng ngã bước về phía túp lều dột rách và chiếc quan tài treo trên cây của người mẹ bạc mệnh. Cô gái sụm xuống bên bóng nền tàn cùng chút khói hương... Má ơi, con về rồi nè...! Sao Má không đợi con...? Con đi làm lấy tiền về mua thuốc cho má uống...”. Truyền thống nhân văn của ông cha ta ngàn xưa quan niệm: “Đánh kẻ chạy đi ai đánh người chạy lại”. Thật đau đớn khi xã hội tàn nhẫn phán xét và kỳ thị Ba Rảnh “Ả là một cô gái giang hồ lấy tròn nuôi miệng,...”. Chính điều đó đã giết chết cuộc đời cô đến tận khi cô đã hoàn lương và không hề mắc bệnh si đa, điều đó cũng gián tiếp giết chết hình ảnh một Cô Tiên cùng tình yêu đơn sơ, tinh khiết trong lòng Thăng Cam tội nghiệp.

Một khía cạnh khác trong *Hoa Lan Nho trắng*, xã hội lên án bà Phụng khi không giữ vẹn đạo vợ chồng, lãng loạn, trác nết, nhưng ít ai hiểu và thấy được sự khao khát hạnh phúc vợ chồng thật sự của người phụ nữ này. Sống trong sự giàu sang nhưng người chồng gia trưởng, độc đoán, lạnh lùng đã không đem lại cho bà được hạnh phúc của một gia đình đúng nghĩa. Bởi thế, bằng bản năng tự nhiên, trước một người đàn ông phong độ, tình tứ, bà Phụng đã bứt phá ra khỏi rào cản của hai tiếng gia đình. Trong tình cảnh này, lời người mẹ cũng là lời của nhà văn Trúc Phương (2019, tr. 170) quan niệm: “Phải biết nhẫn nhục con à. Đối với người phụ nữ, hạnh phúc là nên giữ cái mình đã được chứ không chăm chăm vào cái sẽ được để bắt bóng, bỏ hình”. Triết lý này không sai nhưng trong hoàn cảnh thực tại của bà Phụng thì nó chưa được xem là đúng. Với người phụ nữ, sẽ thật sự hạnh phúc khi có được người chồng biết tôn trọng, yêu thương, chia sẻ, cảm thông với bà Phụng, Trúc Phương (2019, tr. 175) lên tiếng: “Bà Phụng vẫn không đủ nghị lực để gìn giữ sự cao đạo và lòng tự trọng cổ kính hằng có trong mình. Sự mềm yếu đáng yêu hơn đáng

trách ở người phụ nữ mà trong đời ai cũng có đôi lần trải qua, ... bà Phụng đã chiến thắng lí trí nghiêm ngặt, hà khắc trong con người bà. Và ... điều đó đã xảy ra sau cái hôn nồng nã, cuồng si và ngây dại của người đàn bà lâu lắm rồi không nhận được cái hôn nào từ những đêm chăn gối hững hờ nhợt nhạt của một kẻ khác giống đã lạnh lòng”.

Qua ngòi bút của nhà văn Trúc Phương, ta thấy tác giả nhìn đời, nhìn người với toàn bộ tình yêu thương, sự xót xa, đồng thời bày tỏ nỗi đau đón trước những thân phận kém may mắn trong cuộc đời, ông nhìn họ dưới cái nhìn thánh thiện, bao dung của tình người trong một con người, tự ý thức, tự đồng cảm, làm cho con người thêm gần nhau hơn. Với tinh thần ấy người đọc tìm đến tác phẩm của ông với nhiều mục đích, nhưng cao cả hơn là để thanh lọc tâm hồn, để tâm hồn mình trở nên thánh thiện, trong sạch đến nhân từ.

2.2. Mạnh dạn phơi bày đời sống nhân dân với những bất bình

Sau chiến tranh, vấn đề quản lí kinh tế - xã hội trong thời bình có nhiều điều đáng quan tâm. Chúng ta cần nghiêm túc nhìn nhận bằng những năm đầu sau chiến tranh với nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong công cuộc xây dựng đất nước, chúng ta cũng còn tồn tại nhiều thiếu sót, hạn chế trong cơ chế tổ chức quản lí điều hành; trong nhận thức về cách mạng xã hội chủ nghĩa vẫn còn sự ấu trĩ, non nớt, gây nên sự bất bình trong lòng người. Sự xuất hiện của nền kinh tế thị trường cũng như cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang đẩy tới sự phân cực giữa đạo đức và phi đạo đức; nhân cách và phi nhân cách; thiện và ác; ánh sáng và bóng tối, ... Xã hội lúc này trở nên phức tạp hơn, con người đang phải đối mặt với những “căn bệnh” nguy hại, đó là nguy cơ của sự băng hoại các giá trị chuẩn mực, đạo đức truyền thống trước sức mạnh đồng tiền; nhân cách và bản lĩnh của mỗi con người trong xã hội đang đứng trước thử thách lớn. Hơn lúc nào hết, nhà văn Trúc Phương cũng như các nhà văn khác, với thiên chức của mình, văn học cần phải hướng

tới con người nhiều hơn, nâng đỡ tâm hồn và đưa họ trở về với những chuẩn mực thiện mỹ. Từ sau phương châm “nhìn thẳng vào sự thật” của Đại hội Đảng lần VI, năm 1986 vạch ra, văn học đã vào cuộc đào sâu hiện thực cuộc sống và phản ánh vì con người hơn. Kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước và nhân văn của văn học dân tộc, truyện ngắn Trúc Phương ra đời khá thành công khi những hồi ức về chiến tranh, về thời kỳ đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, tình hình kinh tế - xã hội gặp không ít khó khăn vì nền kinh tế lạc hậu, chế độ bao cấp của buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thảm cảnh đời sống con người với cuộc sống hiện tại được nhà văn phơi bày khá rõ. Cảnh đau thương, mất mát, cảnh khốn khổ của tầng lớp nhân dân bị áp bức dưới tay những tên “Quan cách mạng”. Đảng không chỉ đạo sai, sai chẳng do ở trình độ còn yếu kém; tư tưởng cổ hủ nên nhận thức của một số người cầm quyền chưa được đầy đủ, và rồi khi thực thi nhiệm vụ Đảng giao phó một cách cứng nhắc, giáo điều, làm khổ nhân dân, ít nhiều làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Thành công trong việc khắc họa hình tượng nhân vật anh Hai trong *Chứng từ gốc*, nhà văn Trúc Phương đã phơi bày, vạch trần một sự thật não nùng đến tột cùng. Nhân vật anh Hai - một Trưởng ban Kinh tài Thị xã, lĩnh hội và thực hiện tinh thần cách mạng một cách “triệt để”, lấy quan niệm lạc hậu, bảo thủ của mình để làm tiêu chí thực hiện những mẫu mực truyền thống. Anh mang tư tưởng ấy từ cơ quan về đến gia đình, bắt gia đình một làm theo cách mạng, hai làm theo cách mạng một cách vô tội vạ. Bởi vậy, sợ ảnh hưởng uy tín con trai, bà mẹ lén lút đưa cái cối xay bột xuống ao giầu, mấy đứa em muốn ăn bánh xèo phải lén mò cối đem lên, mang vô buồng, đóng cửa, phân công một người gác chừng anh Hai và cha để xay bột làm bánh. Cũng từ cái bữa ăn bánh xèo “phạm pháp” ấy mà bảy đứa em gái trong nhà bắt đầu nghi ngờ cái “chân lý cách mạng” quái gở của nhân vật anh Hai. Nhà văn Trúc Phương (2019, tr. 143) đã ghi nhận phát biểu thẳng thừng của người anh Hai: “Tại sao ta cứ nuông chiều thói quen ăn bánh, ăn quà của

người Việt Nam? Hơn lúc nào hết, nước ta đang thiếu lương thực trầm trọng. Mà bánh, cả hủ tíu lẫn phở cùng các loại bánh khác thì hàng ngày tự nó đã làm voi đi, mất đi bao nhiêu tấn lương thực”. Trước “tinh thần cách mạng triệt để” của nhân vật anh Hai, tác giả bày tỏ thái độ bức bối, ngột ngạt khi nhìn mấy đứa nhỏ cắt tóc hết các chiếc áo dài, áo kiêu để chữa lại thành áo bà ba cho hợp với phong trào quét sạch cái cũ, cái xấu có liên hệ máu thịt với chế độ cũ đã tồn tại suốt trăm năm qua, thậm chí guốc cao gót phải đem đi chum lửa, quần áo không cần ủi nữa để cho nó có vẻ cần lao, giai cấp,... Một sự cứng nhắc, giáo điều trước thời kỳ đổi mới, không có sự hòa nhập, thay đổi đã bóp con người ta đến ngạt thở, Trúc Phương (2019, tr. 144) xót xa: “Nhìn tóc chúng nó cháy, mặt mày đầy mụn trứng cá, cả năm trời không một bận thoa kem lên mặt hay một chút son phấn vào má môi cho xinh con gái, tôi thấy buồn như mối cắn trong lòng”. Phải chi anh Hai trung thực, nghiêm trang thực thi theo đường lối Đảng còn hay, đảng này vị Trưởng ban Kinh tài Thị xã này là một người hèn nhát, không trình độ, không vốn sống lên chức Trưởng ty Tài chính khi tốt nghiệp khóa cấp tốc trở về từ Nga, một vị “Quan cách mạng” trung thành với sự ấu trĩ, cơ hội, mượn uy danh chiếm đoạt 127 lượng vàng của người dân bằng một tờ giấy viết tay rồi móc súng ra dọa bắt bỏ tù người dân vì tội man trá. Với bản tính xấu xa, họ đội lớp áo cách mạng để trục lợi cá nhân, lấy quyền lực áp bức người dân.

Một khía cạnh khác trong *Lũ mượn mùa*, hình ảnh các anh an ninh áp, dân quân chỉ xuất hiện mờ nhạt, thoáng qua nhưng lại để lại ấn tượng vô cùng mạnh, họ là cội nguồn cho bi kịch cuộc đời hai nhân vật đáng thương là Thăng Cầm và Ba Rảnh. Cảm thương cho thân phận Ba Rảnh phải bôn ba kiếm tiền thang thuốc cho mẹ, Thăng Cầm như đồng cảm được với thân phận nghèo khổ, cô đơn của hai con người với ngôi nhà đang run rẩy, lắc lư trong mưa và tiếng gầm rít của gió. Vừa kiếm được 250 ngàn, Cầm chạy ừ tới nhà Ba Rảnh, chậm rãi nhét vào túi Ba Rảnh thay cho sự chia sẻ của anh, Ba Rảnh mắt rơm rớm vì cảm động, không biết làm thế nào, cô vội ngược lên

hôn vào trán Cầm với tất cả sự mang ơn. Trúc Phương (2019, tr. 50) bức xúc vì chuyện chỉ có thế mà: “Soạt! An ninh áp, dân quân ào tới lập biên bản, bắt 2 người ký tên phía dưới. Mới ở trại về lại giờ trò bán dâm. Chứng nào tật nấy. Ngựa quen đường cũ... Hừ!. Tệ nạn! Trói đầu nó lại gởi đi cải tạo tiếp. Có tiền nữa đây: 250 ngàn một lần bán. Chứng cứ rành rành. Lôi nó đi”. Phải đến khi anh cán bộ an ninh áp cầm cây viết nhét vào tay, rồi cầm nguyên bàn tay của Cầm vẽ hình chữ thập Cầm mới mừng rỡ ra một cách mơ hồ tội lỗi của mình: Tội ôm phụ nữ và để phụ nữ hôn. Sự ấu trĩ của người cán bộ, đại diện luật pháp đã vô tình đẩy con người rơi vào bi kịch, cướp mất chút hạnh phúc còn sót lại của những người kém may mắn trong cuộc sống như Cầm và Ba Rảnh.

Ngay từ đầu, nhiều nhà văn đã xác định hiện thực cần phơi bày đó chính là đời sống quá nhiều khốn khổ của tầng lớp nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân lao động nghèo. Trên tinh thần phê phán để hoàn thiện, nhà văn mạnh dạn lên tiếng trước chính sách thống trị của nhà cầm quyền, đại diện luật pháp trong công cuộc xây dựng đất nước, sự phân cực sâu sắc giàu nghèo trong xã hội đã làm cho đa số đời sống người dân vốn nghèo khó lại càng thêm khốn khổ. Đó cũng là vấn đề cần được nhìn nhận và chấn chỉnh kịp thời để phát triển đất nước tốt hơn. Tinh thần nhân văn sâu sắc toát lên trên chính những sự phê phán, nhân vật mà ông khắc họa là những con người, đơn vị, tổ chức mang nét riêng đặc biệt. Họ là những người nắm cương vị quan trọng, gánh vác trọng trách của Đảng và Nhà nước, của đoàn thể, song lại kém năng lực, kém phẩm chất của người cán bộ. Các nhân vật quản lý tiêu cực ấy được đặt nhằm chỗ và ngồi sai vị trí, bởi vậy họ trở thành sự ám ảnh, rụt rè, ngò vực trước đường lối lãnh đạo của Đảng mà chính những con người với trạng thái tư duy thô sơ, võ đoán mới là người thực thi sai lệch đường lối của Đảng và bản chất xấu xa của họ trở thành mối họa cho sự phát triển của đất nước ở hiện tại, thậm chí cả ở tương lai.

2.3. Trân trọng, tôn vinh vẻ đẹp con người
Văn học nghệ thuật mang nội dung, giá trị

nhân văn từ trong bản chất. Một nền văn học được xem là nhân văn khi nó biết quan tâm đến con người, đến giá trị của con người. Maxim Gorki từng nói “Văn học là nhân học” hay Nguyễn Minh Châu phát biểu trong buổi phỏng vấn đầu xuân trên Báo Văn nghệ năm 1986 “Cuộc đời và nghệ thuật là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm chính là con người”. Thực tế cho thấy đối tượng nghiên cứu của văn học chính là con người, những con người với mọi khía cạnh tốt xấu đan xen, muôn hình vạn trạng trong xã hội. Đã là con người thì không ai là hoàn thiện, họ hành động tùy vào nhận thức của chính bản thân, với người khác có thể họ làm thế là sai, là chưa đúng nhưng với nhà văn Trúc Phương, ông trân trọng, bày tỏ sự tôn vinh vẻ đẹp ngoại hình, nhất là người phụ nữ; nét đẹp của tài năng và vẻ đẹp tâm hồn trong mỗi con người. Trong tác phẩm *Chiều quê*, vẻ đẹp tâm hồn thể hiện rõ nét qua hình ảnh Lựu - cô con gái còn trinh, lấy chồng theo lời đính ước của hai gia đình, đôi môi còn đỏ mọng trở thành thiếu phụ khi chưa qua mười bảy tuổi; mẹ Lựu ở vậy nuôi con khi chồng hy sinh sau đêm tân hôn 1 tháng; thương nhất là bà nội, khóc gần như mù cả hai mắt, lần lượt ôm nỗi đau mất chồng, mất con trai, con dâu và thằng cháu nội duy nhất. Không đơn thuần nỗi đau và vẻ đẹp đó là của cá nhân, hơn thế nữa, đó là nỗi đau và vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong thời chiến. Nhà văn Trúc Phương (2019, tr. 45) nghẹn ngào: “Ba người phụ nữ sở hữu cho mình hơn 100 năm góa bụa. Với hàng triệu, hàng triệu người đàn ông phải ngã xuống trong hai cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm, thử hỏi có ai tính giùm tổng số năm góa bụa hay nỗi cô đơn, sự bất hạnh mà những người phụ nữ Việt Nam phải nhận chịu là bao nhiêu không? Một lũy thừa chất ngất, một đại dương mênh mông trong số kiếp con người mà vinh quang không thể lấp trừ”. Ai có thể thấu hết nỗi đau mà một con người bình thường phải chịu đựng, tận sâu trong lòng họ là một vẻ đẹp sáng trong, một vẻ đẹp toát lên từ vinh quang của đất nước. Vẻ đẹp con người là mãi mãi, dù ở nơi đâu hay trong hoàn cảnh nào thì vẻ đẹp ấy vẫn chói ngời như một viên ngọc phát

quang không lẫn vào đâu được. Có những điều tuy nhỏ nhoi, bình dị nhưng khi trong hoàn cảnh thì thật khó để nhấn chìm cái tầm thường, xấu xa để đứng nghiêng về sự thuần khiết, trong sáng.

Trong tác phẩm *Thằng ngọc*, nhân vật Vân ngọc thật nhưng suy cho cùng lại chẳng ngọc tí nào. Anh đấu tranh tư tưởng khá gay gắt mới có thể chiến thắng được sự đêu giả của mình mà cho Hạnh - bạn học cũ của mình cũng người tình là Thâu, xin tá túc chờ mua vé tàu về Bắc. Hoàn cảnh bị bắt phải làm thằng ngọc, Vân đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng ấy đúng như một thằng ngọc thật sự. Thằng bạn trời đánh đã phó mặc số phận “Bồ nhí” của mình cho Vân suốt mấy ngày liền. Trước một cơ thể bệu bệ da thịt đang lồ lộ trong lớp áo ngủ mỏng như tờ giấy quyến, đang đắp lên thân hình rực lửa của một người đàn bà từng là hoa khôi hương sắc một thời của xứ kinh đô ngàn năm văn hiến. Trong cái “chuồng heo cải tiến” của mình, đứng trước tình bạn “vĩ đại” với Thâu cùng lòng thương cho người bạn học cũ, thương cho vị “Thần vệ nữ” giấu kín trong lòng bấy lâu nay, phải lặn lội từ Bắc vào thăm người tình đã có vợ, rồi bị bỏ bơ vơ, Vân nao lòng đến chua xót. Bản năng thằng đàn ông của anh thụt đầu mất dạng, anh tự chui vào và tự gói kín mình lại như gói một cái xác. Từng thất bại trước tình yêu, bị phản bội một cách tàn nhẫn, sự đồng cảm của hai con người cùng cảnh ngộ khiến Vân càng thương Hạnh hơn, cái tình yêu đúng hơn là cái tình người với số phận đen đui giống nhau chỉ khác nhau ở ngoại hình. Hạnh là hoa khôi xinh đẹp một thời, còn Vân, một đũa gàn như tự kỷ, sống khép kín trước định kiến “không chơi với thằng lé, không ghé với thằng lùn”. Tuy vẻ bề ngoài xấu trai, bị mọi người kỳ thị nhưng Vân đã sống với tất cả vẻ đẹp tâm hồn mình, có trình độ nhưng anh không muốn bon chen ở nơi không dành cho mình. Anh bị cuộc đời răn dạy vì dốt phương pháp sư phạm mà ham làm thầy, không dạy theo giáo trình, lại dạy theo cách riêng của mình, làm tổn thương cung cách trường quy xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu lên môi trường đại học, vì thế anh buộc phải chọn cách chuồn khỏi cái nơi tương đối cao sang, oai quyền ở một

trường đại học để nhận lấy nhiệm vụ Tô trường tổ bảo vệ; dù biết là không tốt nhưng trước tương lai thăng tiến của thăng bạn thân anh phải đóng vai người xấu; cư xử vẹn nghĩa khi chấp nhận nhường “biệt thự” cho người tình của bạn, bán luôn cái khung xe đạp, cái quạt để bàn, bán chiếc đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn và bán cả vật kỷ niệm cuối cùng là hai chiếc nhẫn để dành cho tôi lấy vợ từ bà chị dâu góa bụa, mượn nợ, thuê chấp chứng minh thư,... mà đầu tư vào “Quỹ hào hiệp” và “Quỹ sáng tác” cho bạn mình. Điều quan trọng là Vân quyết định không buông trôi theo cái thị trường vô đạo đức về học vị, học hàm lúc bấy giờ, nghèo thì cạp đất mà ăn chứ không bán linh hồn cho quỷ dữ, tiếp tay viết luận văn thuê cho bọn quan muốn che lấp cái sự đàn độn, ngu dốt để được thăng quan, tiến chức, ngồi trên đầu trên cổ dân để cai trị muôn đời. Tất cả về đẹp trong con người Vân, trừ ngoại hình, được nhà văn miêu tả chi tiết, trong sáng và vô cùng đẹp, đó là hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn một người bình thường mà khó có người nào làm được như Vân.

Trúc Phương đã đưa con người vào văn học với tất cả về đẹp vốn có, từ ngoại hình, năng khiếu cho đến tâm hồn, nó bắt nguồn từ tính nhân văn trong tư tưởng và trong sáng tác của mình. Vấn đề quan trọng là cách nhìn con người của ông với những góc độ hết sức nhân văn cả khi họ đang nghiêng về cái xấu, ông muốn giúp chủ thể nhận thức và sửa điều chỉnh cái chưa đúng theo chuẩn mực của xã hội.

3. Kết luận

Xã hội nào thì văn học ấy. Giai đoạn sau 1975, đặc biệt từ những năm 80 trở đi, nhiều nhà văn đã có hướng chuyển biến mới trên phương diện đề tài và cảm hứng sáng tác cho mình, tính dân chủ của văn học đang được đề cao. Có thể nói, trên cương vị là một người nhân đạo với tinh thần nhân văn sâu sắc, nhà văn Trúc Phương đã dành hết sự yêu thương để soi chiếu lòng người, sẵn sàng đối đầu và hy sinh trước những thế lực đen tối muốn chà đạp quyền sống của một con người chân chính. Trúc Phương đã thực hiện đúng chức năng của một nhà văn là quan tâm

con người trên nhiều phương diện, trong đó có phương diện xã hội. Tác giả đã xây dựng hình tượng con người với nhiều tính cách, đó là con người đạo đức, con người chính trị, con người tâm trạng, con người hành động,... Ông phản ánh con người với nhiều khía cạnh vừa chủ quan vừa khách quan. Cái xu thế tất yếu của xã hội thời kỳ kinh tế thị trường, bên cạnh những mặt tích cực, cũng bộc lộ những mặt tiêu cực, hạn chế của nó. Văn học với sự nhạy cảm đã phát biểu một cách nghệ thuật cái hiện thực ấy, ở cả phần đẹp lẫn xấu xí. Với cái nhìn nhân đạo, nhà văn Trúc Phương một mặt phản ánh, lên án cái xấu hay cái chưa tốt; mặt khác ông cũng nhìn con người bằng tất cả sự cảm thông, đầy yêu thương, trân trọng. Bởi trong ông, quan niệm về con người không bao giờ là hoàn hảo, chúng hiện lên với tất cả các mặt tốt và xấu mà thực thể một “con người” định sẵn phải có. Tác giả đã mạnh dạn phơi bày, chỉ ra cái được và cái chưa hoàn thiện trong bản thân, tập thể, tổ chức,... nhằm phát huy hoặc có sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. Tất cả những điều đó đã tạo nên giá trị nhân văn sâu sắc trong truyện ngắn nói riêng và trong chính sáng tác của nhà văn Trúc Phương nói chung./

Tài liệu tham khảo

- Hà, M. Đ. (Chủ biên). (1995). *Lí luận văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Lê, B. H., Trần, Đ. S., & Nguyễn, K. P. (1992). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, P. H. (2001). *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XX*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Phan, C. Đ. (2007). *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Phạm, T. H. (2012). *Truyện ngắn trong dòng văn học yêu nước đô thị Miền Nam giai đoạn 1954-1965*. Cần Thơ: Chi nhánh NXB Giáo dục.
- Phương, L., Trần, Đ. S., Nguyễn, X. N., Lê, N. T., La, K. H., & Thành, T. T. B. (2004). *Lí luận văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.